

Số: **36** /2018/QĐ-UBND

*Bắc Kạn, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 21/TTr-SKHCN ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Báo cáo số 204/BC-SKHCN ngày 05 tháng 11 năm 2018.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Sửa đổi Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN quy định tại Bảng 2 khoản 1 Điều 7 như sau:

“Bảng 2: Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN

TT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (Hcd)	Hệ số lao động khoa học (Hkh)	Hệ số tiền công theo ngày $H_{sten} = (Hcd \times Hkh)/22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	4,84	2,5	0,55
2	Thành viên thực hiện chính; Thư ký khoa học	3,79	2	0,34
3	Thành viên	2,56	1,5	0,17
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,00	1,2	0,11”

2. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 7 như sau:

“a) Thuê chuyên gia trong nước.

Trong trường hợp nhiệm vụ KH&CN có nhu cầu thuê chuyên gia trong nước, tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Trường hợp thuê chuyên gia trong nước theo ngày công thì mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 28.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/01 tháng).

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.”

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 7 như sau:

“5. Dự toán chi hội thảo khoa học và phục vụ hoạt động nghiên cứu

Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ và Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi

hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Định mức chi tiền lưu trú, tiền ngủ không quá 70% theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Ngoài ra, mức xây dựng dự toán tại quy định này chi thù lao tối đa tham gia Hội thảo khoa học như sau:

- Người chủ trì: 1.050.000 đồng/buổi hội thảo.
- Thư ký hội thảo: 350.000 đồng/buổi hội thảo.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.400.000 đồng/báo cáo.
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 700.000 đồng/báo cáo.
- Thành viên tham gia hội thảo: 150.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.
- Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học và công nghệ cấp cơ sở (cấp sở, ngành; cấp huyện, thành phố) không vượt quá 50% thù lao chi tham gia hội thảo tại Quy định này.”

#### 4. Sửa đổi khoản 6 Điều 7 như sau:

“6. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia, Nghị quyết số 10/2018/NĐ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương và các quy định khác của pháp luật.”

#### 5. Sửa đổi khoản 9 Điều 7 như sau:

“9. Các khoản chi khác được vận dụng theo các quy định quản lý hiện hành của pháp luật (chi tiền đi lại, tiền lưu trú, tiền ngủ trong quá trình triển khai trực tiếp các nội dung đề tài, dự án; chi kiểm tra, đánh giá đề tài/dự án; tiền ngủ, tiền ăn cho báo cáo viên, giảng viên tham gia đào tạo, tập huấn, hội thảo; thuê hội trường phục vụ hội nghị...).

Mức chi tiền lưu trú, tiền ngủ tối đa bằng 70% theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ và Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND tỉnh ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi

hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.”

6. Sửa đổi Bảng 3 điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

“a) Chi tiền công.

Bảng 3: Định mức chi tiền công của các Hội đồng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung mức chi tối đa
<b>1</b>	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		700
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		560
	Thư ký hành chính		240
	Đại biểu được mời tham dự		140
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		240
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		350
<b>2</b>	<b>Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.050
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		700
	Thư ký hành chính		240
	Đại biểu được mời tham dự		140
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khung mức chi tối đa</b>
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		490
<b>3</b>	<b>Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	490
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	350
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	240
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	140
<b>4</b>	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&amp;CN</b>		
<b>a</b>	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		1.050
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		700
	Thư ký hành chính		240
	Đại biểu được mời tham dự		140
<b>b</b>	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		490"

**7. Sửa đổi khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 13 như sau:**

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp với Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ KH&CN theo đúng chế độ quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định. Việc thẩm định kinh phí thông qua Tổ thẩm định. Tổ thẩm định bao gồm: 01 thành viên là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng; 01 thành viên thuộc Bộ phận quản lý kế hoạch, tài chính Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ là Tổ phó, 01 thành viên Phòng quản lý khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ; 01 thành viên là Chủ tịch hoặc Phó

Chủ tịch hoặc ủy viên phản biện Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp; 01 thành viên là đại diện Sở Tài chính, 01 Thư ký hành chính. Trong trường hợp cần thiết có thể mời thêm các thành viên có chuyên môn phù hợp tham gia Tổ thẩm định. Trường hợp các nội dung chi không có định mức kinh tế-kỹ thuật của các Bộ, ngành chức năng ban hành thì Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nội dung chi cần thiết và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”

“b) Khoản chi đến sản phẩm cuối cùng và khoản chi từng phần đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Điều 15 và 16 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN và các quy định trong quy chế này.”

8. Bổ sung khoản 3 vào Điều 14 như sau:

“3. Hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán lưu giữ tại tổ chức chủ trì theo quy định tại Điều 15 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.”

**Điều 2.** Bãi bỏ nội dung thứ tự thứ 5, Bảng 3, điểm a, khoản 1, Điều 9 Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Chi hợp Hội đồng đánh giá các đề tài, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2018.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NCKSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải